

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 29/2010/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2010

THÔNG TƯ

Hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký chứng khoán

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 ban hành Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào các doanh nghiệp khác;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 599/QĐ-TTg ngày 11/5/2007 về chuyển Trung tâm Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh thành Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 01/2009/QĐ-TTg ngày 02/01/2009 về việc thành lập Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội; Quyết định số 171/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 về việc thành lập Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1833/QĐ-TTg ngày 6/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế trích lập, sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi đối với Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký chứng khoán;

Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với các Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký chứng khoán như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Đối tượng áp dụng Thông tư này là Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (sau đây gọi tắt là Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký).

2. Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký thực hiện chế độ tài

chính theo quy định tại Thông tư này; thực hiện chế độ báo cáo, thống kê, kế toán và kiểm toán theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 2. Một số quy định về tổ chức và hoạt động

1. Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký là pháp nhân thuộc sở hữu Nhà nước, được tổ chức theo hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoạt động theo Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo nguyên tắc tự chủ về tài chính; có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại trong nước, nước ngoài.

3. Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký chịu sự quản lý nhà nước về tài chính của Bộ Tài chính; Bộ Tài chính thực hiện quyền, nghĩa vụ của đại diện chủ sở hữu vốn và tài sản đối với các Sở Giao dịch chứng khoán và Trung tâm Lưu ký.

II. QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VỐN, TÀI SẢN

Điều 3. Vốn hoạt động

Vốn hoạt động của Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký bao gồm:

1. Vốn điều lệ theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, gồm:

1.1 Vốn Ngân sách Nhà nước cấp do Trung tâm Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký chuyển giao.

1.2 Vốn Ngân sách Nhà nước bổ sung trong quá trình hoạt động.

1.3 Việc tăng vốn điều lệ do Bộ Tài chính quyết định. Khi có quyết định thay đổi mức vốn điều lệ, Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký phải điều chỉnh kịp thời trong bảng cân đối kế toán và Điều lệ, làm các thủ tục điều chỉnh vốn điều lệ và công bố theo quy định của pháp luật.

2. Vốn tự bổ sung từ lợi nhuận sau thuế và các nguồn vốn hợp pháp khác.

3. Vốn huy động.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý vốn và tài sản

1. Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký được quyền quản lý và sử dụng vốn Nhà nước đã đầu tư và các loại nguồn vốn hợp pháp khác theo nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn; chịu trách nhiệm trước Bộ Tài chính về hiệu quả sử dụng vốn và đảm bảo quyền lợi của những người liên quan như các thành viên của công ty, người lao động theo các hợp đồng và điều khoản đã cam kết.

2. Các biện pháp bảo toàn vốn:

2.1 Mua bảo hiểm tài sản cho các loại tài sản sau:

a) Nhóm tài sản hạ tầng công nghệ, bao gồm: Hệ thống giao dịch chính; hệ thống đăng ký, lưu ký và thanh toán bù trừ; hệ thống thông tin; hệ thống dịch vụ phụ trợ; hệ thống dự phòng; hệ thống đường truyền, cơ sở dữ liệu và các hệ thống công nghệ thông tin khác.

b) Nhóm các tài sản khác: nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải.

2.2 Trích lập các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi; trích quỹ bồi thường thiệt hại cho các công ty chứng khoán thành viên đối với Sở Giao dịch chứng khoán; trích lập quỹ phòng ngừa rủi ro nghiệp vụ để bồi thường thiệt hại cho khách hàng và thành viên lưu ký đối với Trung tâm Lưu ký; trích lập các khoản dự phòng khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Huy động vốn và đầu tư vốn ra bên ngoài

1. Trong trường hợp cần thiết, Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký được phép huy động vốn để phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật của thị trường chứng khoán.

1.1 Việc huy động vốn không được làm thay đổi hình thức sở hữu và phải đảm bảo khả năng thanh toán nợ.

1.2 Hội đồng quản trị báo cáo cơ quan chủ sở hữu (Bộ Tài chính) xem xét, quyết định phương án huy động vốn.

2. Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký được đầu tư, góp vốn với các tổ chức kinh tế nhằm mục tiêu phát triển thị trường chứng khoán chỉ trong các lĩnh vực: cung cấp các dịch vụ phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho thị trường chứng khoán, dịch vụ cung cấp thông tin thị trường. Hội đồng quản trị báo cáo cơ quan chủ sở hữu (Bộ Tài chính) quyết định các phương án đầu tư, góp vốn kinh doanh.

Điều 6. Tài sản cố định

1. Tài sản cố định bao gồm tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình. Tiêu chuẩn (về thời gian và giá trị) và nguyên giá tài sản cố định xác định theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Việc đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định của Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký do Hội đồng quản trị quyết định trên cơ sở tuân thủ chế độ của Nhà nước.

3. Trình tự, thủ tục đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư, xây dựng và tuân thủ quy định tại Thông tư này.

3.1 Hội đồng Quản trị xây dựng và báo cáo cơ quan chủ sở hữu (Bộ Tài chính) phê duyệt Đề án xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản cố định phù hợp với quy mô hoạt động của từng thời kỳ.

3.2 Căn cứ Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Hội đồng quản trị quyết định hoặc phân cấp cho Tổng Giám đốc quyết định theo thẩm quyền đối với các dự án đầu tư, mua sắm tài sản cố định.

Điều 7. Khấu hao tài sản cố định

Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký thực hiện quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định theo chế độ hiện hành đối với công ty nhà nước.

Điều 8. Cho thuê, thế chấp tài sản:

1. Trong trường hợp cần thiết, Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký được cho thuê, thế chấp tài sản theo quy định của Bộ luật dân sự và các quy định khác của pháp luật trên nguyên tắc bảo đảm có hiệu quả, an toàn và phát triển vốn.

2. Hội đồng Quản trị báo cáo chủ sở hữu (Bộ Tài chính) quyết định các hợp đồng cho thuê, thế chấp tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký.

3. Các hợp đồng cho thuê, thế chấp tài sản có giá trị dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký do Hội đồng quản trị quyết định.

Điều 9. Thanh lý, nhượng bán tài sản:

1. Tổng Giám đốc xây dựng phương án trình Hội đồng quản trị quyết định việc thanh lý, nhượng bán tài sản kém, mất phẩm chất, tài sản hư hỏng không có khả năng phục hồi; tài sản lạc hậu kỹ thuật không có nhu cầu sử dụng hoặc sử dụng không có hiệu quả để thu hồi vốn theo nguyên tắc:

1.1 Hội đồng quản trị báo cáo chủ sở hữu (Bộ Tài chính) quyết định thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

1.2 Việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất do Hội đồng quản trị quyết định.

2. Phương thức thanh lý, nhượng bán tài sản cố định: việc nhượng bán tài sản cố định được thực hiện thông qua tổ chức bán đấu giá hoặc do Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký tự tổ chức thực hiện công khai theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về bán đấu giá tài sản.

2.1 Trường hợp giá trị còn lại của tài sản cố định ghi trên sổ kế toán nhượng bán dưới 100 triệu đồng hoặc mức thấp hơn thì Hội đồng quản trị quyết định hoặc phân cấp cho Tổng Giám đốc quyết định lựa chọn bán theo phương thức đấu giá thỏa thuận nhưng không thấp hơn giá thị trường.

2.2 Trường hợp tài sản cố định không có giao dịch trên thị trường thì Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký được thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá xác định giá làm cơ sở bán tài sản.

Điều 10. Quản lý các khoản công nợ:

1. Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký có trách nhiệm ban hành Quy chế quản lý các khoản công nợ và xử lý các khoản công nợ theo đúng Quy chế; xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong việc theo dõi, thu hồi, thanh toán các khoản công nợ theo đúng thời hạn đã cam kết.

2. Việc quản lý các khoản nợ phải thu, phải trả thực hiện theo quy định hiện hành đối với công ty nhà nước.

2.1 Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký phải mở sổ theo dõi đầy đủ các khoản nợ phải thu, phải trả theo từng đối tượng nợ (nợ luân chuyển, nợ khó đòi, nợ không có khả năng thu hồi), đơn đốc thu hồi nợ.

2.2 Trước khi khoá sổ kế toán để lập báo cáo tài chính năm phải kiểm kê, đối chiếu các khoản công nợ với khách nợ và chủ nợ.

Điều 11. Kiểm kê tài sản

1. Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký phải thực hiện kiểm kê tài sản trong các trường hợp sau:

1.1 Khi khoá sổ kế toán để lập báo cáo tài chính năm;

1.2 Sau khi xảy ra thiên tai, địch họa hoặc vì lý do nào đó gây ra biến động tài sản;

1.3 Theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chủ sở hữu vốn.

2. Mục đích của việc kiểm kê tài sản:

2.1 Xác định số lượng tài sản (tài sản cố định và đầu tư dài hạn, tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn).

2.2 Đối chiếu các khoản công nợ phải trả, phải thu.

2.3 Xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm của những người liên quan và xác định mức bồi thường vật chất theo quy định đối với tài sản thừa, thiếu, nợ không thu hồi được, nợ quá hạn.

Điều 12. Đánh giá lại tài sản

1. Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký đánh giá lại tài sản trong các trường hợp sau:

1.1 Theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

1.2 Thực hiện chuyển đổi sở hữu;

1.3 Dùng tài sản để đầu tư ra bên ngoài.

2. Việc đánh giá lại tài sản phải theo đúng các quy định của Nhà nước. Các khoản chênh lệch tăng hoặc giảm giá trị do đánh giá lại tài sản thực hiện theo quy định của Nhà nước đối với từng trường hợp cụ thể.

Điều 13. Xử lý tổn thất về tài sản

1. Khi bị tổn thất về tài sản, Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký phải xác định giá trị tài sản bị tổn thất, nguyên nhân, trách nhiệm và xử lý như sau:

1.1 Nếu do nguyên nhân chủ quan thì người gây ra tổn thất phải bồi thường. Hội đồng quản trị quyết định hoặc ủy quyền cho Tổng Giám đốc quyết định mức bồi thường theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

1.2 Nếu tài sản đã mua bảo hiểm thì xử lý theo hợp đồng bảo hiểm.

2. Giá trị tổn thất sau khi bù đắp bằng tiền bồi thường của cá nhân, tập thể, của tổ chức bảo hiểm và sử dụng dự phòng được trích lập trong chi phí, nếu thiếu được bù đắp bằng quỹ dự phòng tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng tài chính không đủ bù đắp thì phần thiếu được hạch toán vào chi phí khác trong kỳ.

3. Những trường hợp đặc biệt do thiên tai hoặc do nguyên nhân bất khả kháng gây thiệt hại nghiêm trọng, Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký không tự khắc phục được thì Tổng Giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị phương án xử lý tổn thất để Hội đồng quản trị trình Bộ Tài chính quyết định.

III. QUẢN LÝ DOANH THU, CHI PHÍ

Điều 14. Doanh thu:

Doanh thu của Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký bao gồm doanh thu từ hoạt động nghiệp vụ, doanh thu hoạt động dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính và doanh thu khác.

1. Doanh thu hoạt động nghiệp vụ và dịch vụ

1.1 Doanh thu hoạt động nghiệp vụ và dịch vụ của Sở Giao dịch chứng khoán là toàn bộ số tiền phải thu trong kỳ phát sinh từ hoạt động nghiệp vụ và cung cấp dịch vụ, gồm:

a) Thu hoạt động nghiệp vụ: Thu phí giao dịch, phí thành viên, phí quản lý thành viên giao dịch; thu phí niêm yết, phí quản lý niêm yết chứng khoán; thu phí sử dụng thiết bị đầu cuối; thu phí khác;

b) Thu hoạt động cung ứng dịch vụ: Thu từ dịch vụ cung cấp thông tin; dịch vụ tổ chức đấu giá; cho thuê tài sản, thiết bị, phần mềm; thu cung ứng dịch vụ khác. Mức thu hoạt động dịch vụ do Tổng Giám đốc Sở Giao dịch chứng khoán quy định;

c) Thu khác về hoạt động nghiệp vụ và dịch vụ.

1.2 Doanh thu hoạt động nghiệp vụ và dịch vụ của Trung tâm Lưu ký là toàn bộ số tiền phải thu trong kỳ phát sinh từ hoạt động nghiệp vụ và cung cấp dịch vụ của Trung tâm Lưu ký, gồm:

a) Thu hoạt động nghiệp vụ: Thu phí lưu ký chứng khoán; thu phí chuyển khoản chứng khoán; thu phí đại lý thanh toán lãi và gốc trái phiếu; thu phí khác;

b) Thu từ hoạt động cung ứng dịch vụ: dịch vụ cung cấp thông tin; thu cung ứng dịch vụ khác. Mức thu hoạt động dịch vụ do Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký quy định;

c) Thu khác về hoạt động nghiệp vụ, dịch vụ.

2. Doanh thu hoạt động tài chính: các khoản thu lãi tiền gửi, thu chênh lệch tỷ giá hối đoái, thu hoạt động đầu tư, lợi nhuận được chia và các khoản thu khác từ hoạt động tài chính.

3. Doanh thu khác: Thu nhượng bán, thanh lý tài sản cố định; Thu bảo hiểm đền bù tổn thất, tài sản; thu nợ phải thu khó đòi đã xử lý; các khoản thu nhập khác.

Điều 15. Chi phí:

Chi phí của Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký là các khoản chi phí phát sinh liên quan đến hoạt động trong kỳ bao gồm:

1. Chi phí hoạt động nghiệp vụ:

1.1 Chi phí hoạt động nghiệp vụ của Sở Giao dịch chứng khoán, gồm:

a) Chi phí hoạt động giao dịch chứng khoán: chi vận hành, bảo dưỡng, bảo trì hệ thống giao dịch; chi bảo dưỡng thiết bị; chi thuê đường truyền; chi thuê thiết bị, tài sản;

b) Chi phí phục vụ hoạt động niêm yết, quản lý niêm yết;

c) Chi phí đào tạo chuyên gia, thuê chuyên gia;

d) Chi phí quản lý, giám sát thị trường của Sở Giao dịch chứng khoán;

đ) Chi phí cho hoạt động cung cấp thông tin (in ấn, xuất bản, chi phí nguyên vật liệu...); chi phí cho thuê tài sản;

e) Chi phí quảng cáo, tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho công chúng;

f) Chi phí nhân công phục vụ trực tiếp cho hoạt động nghiệp vụ;

g) Chi phí khấu hao tài sản cố định dùng cho hoạt động nghiệp vụ;

h) Chi phí khác cho hoạt động nghiệp vụ.

1.2 Chi phí hoạt động nghiệp vụ của Trung tâm Lưu ký bao gồm các khoản chi phí phát sinh liên quan đến hoạt động nghiệp vụ trong kỳ bao gồm:

a) Chi phí phục vụ hoạt động đăng ký, lưu ký, thanh toán bù trừ; chi vận hành, bảo dưỡng, bảo trì hệ thống đăng ký - lưu ký - thanh toán bù trừ chứng khoán, chi cho hệ thống quản lý cổ phiếu công ty đại chúng chưa niêm yết; chi thuê đường truyền; chi thuê thiết bị, tài sản;

b) Chi phí thanh toán cổ tức, lãi trái phiếu cho các tổ chức phát hành; chi phí quản lý quỹ hỗ trợ thanh toán;

c) Chi phí phục vụ việc cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng và thực hiện quyền sở hữu;

d) Chi đào tạo chuyên gia; chi quản lý, giám sát các thành viên lưu ký.

đ) Chi phí hoạt động cung cấp thông tin; chi cung ứng dịch vụ khác;

e) Chi phí nhân công phục vụ trực tiếp cho hoạt động nghiệp vụ;

f) Chi phí khấu hao tài sản cố định dùng cho hoạt động nghiệp vụ;

g) Chi phí khác cho hoạt động nghiệp vụ.

2. Chi phí hoạt động tài chính: Bao gồm các khoản chi liên quan đến hoạt động đầu tư ra ngoài Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký: chi trả lãi tiền vay; chi phí huy động vốn, chi phí hoạt động đầu tư, chênh lệch tỷ giá hối đoái; chi phí tài chính khác.

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

3.1 Chi phí khấu hao tài sản cố định dùng cho công tác quản lý;

3.2 Chi phí công cụ, dụng cụ; chi phí nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, năng lượng;

3.3 Chi phí tiền lương, tiền công, tiền ăn ca, chi thưởng an toàn (theo hướng dẫn của Bộ Lao động và Thương binh xã hội) và chi phí có tính chất lương phải trả cho người lao động theo quy định của pháp luật.

3.4 Chi phí nghiên cứu khoa học, sáng kiến, y tế, đào tạo lao động, đào tạo nâng cao năng lực quản lý;

3.5 Chi phí dịch vụ mua ngoài: điện, nước, điện thoại, chi thuê sửa chữa tài sản cố định; kiểm toán, dịch vụ pháp lý; bảo hiểm tài sản; chi trả tiền sử dụng các tài liệu kỹ thuật, bằng sáng chế, các dịch vụ kỹ thuật; chi làm thêm giờ; chi phí vận chuyển, văn phòng phẩm; phòng cháy chữa cháy, chi công tác phí, chi phụ cấp tàu xe đi nghỉ phép theo quy định, chi hội họp, hội nghị; chi phí dịch vụ mua ngoài khác;

3.6 Chi cho công tác y tế; các chi phí cho lao động nữ theo quy định hiện hành; chi bảo hộ lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động; chi trang phục giao dịch. Chi cho công tác bảo vệ cơ quan; chi cho công tác bảo vệ môi trường;

3.7 Trích nộp quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp; chi phí hỗ trợ cho các hoạt động của Đảng, Đoàn thể của Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký, chi đóng phí hiệp hội, ngành nghề mà Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký tham gia.

3.8 Chi phí quảng cáo, giao dịch, tiếp khách, tiếp thị, khánh tiết, chi hoa hồng môi giới;

3.9 Các khoản thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất phải nộp liên quan đến hoạt động nghiệp vụ của Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký (trừ thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng đầu vào đã được khấu trừ hoặc được hoàn, thuế thu nhập cá nhân);

3.10 Chi trợ cấp thôi việc, mất việc cho người lao động theo chế độ quy định; chi trích lập các khoản dự phòng theo quy định;

3.11 Đối với Sở Giao dịch chứng khoán, chi trích lập quỹ bồi thường thiệt hại cho các công ty chứng khoán là thành viên giao dịch trong trường hợp Sở Giao dịch chứng khoán gây thiệt hại cho các thành viên giao dịch, trừ trường hợp bất khả kháng.

a) Tổng Giám đốc Sở Giao dịch chứng khoán trình Hội đồng quản trị quyết định và ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ này.

b) Mức trích quỹ hàng năm tối thiểu bằng 2% và tối đa bằng 5% doanh thu phí giao dịch của Sở Giao dịch chứng khoán cho đến khi số dư của quỹ bằng 5% vốn điều lệ thực có của Sở Giao dịch chứng khoán cùng thời điểm thì không trích nữa. Tổng Giám đốc Sở Giao dịch chứng khoán quyết định mức trích quỹ cụ thể hàng năm. Trong năm tài chính nếu không sử dụng hết, quỹ được chuyển sang năm sau để sử dụng tiếp.

3.12 Đối với Trung tâm Lưu ký, chi trích lập Quỹ phòng ngừa rủi ro nghiệp vụ để bù đắp các tổn thất cho khách hàng do sự cố kỹ thuật, do sơ suất của nhân viên trong quá trình hoạt động.

a) Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký trình Hội đồng quản trị quyết định và ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ này.

b) Mức trích quỹ hàng năm tối thiểu bằng 2% và tối đa bằng 5% doanh thu phí lưu ký cho đến khi số dư của quỹ bằng 5% vốn điều lệ thực có của Trung tâm Lưu ký cùng thời điểm. Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký quyết định mức trích quỹ cụ thể hàng năm. Trong năm tài chính nếu không sử dụng hết, quỹ này được chuyển sang năm sau để sử dụng tiếp.

3.13 Chi phí quản lý khác.

4. Chi phí khác

4.1 Chi phí nhượng bán, thanh lý tài sản cố định; Giá trị tài sản tổn thất không được bảo hiểm;

4.2 Chi phí khấu hao TSCĐ chưa cần dùng, không cần dùng, chờ thanh lý;

4.3 Chi tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế;

4.4 Chi xử lý khoản tổn thất tài sản còn lại sau khi đã bù đắp bằng các nguồn khác quy định tại khoản 2, Điều 13 của Thông tư này.

4.5 Các khoản chi phí khác.

Điều 16. Nguyên tắc hạch toán các khoản doanh thu, chi phí:

1. Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký thực hiện hạch toán doanh thu, chi phí đúng chế độ quy định, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, hợp lệ, chính xác của các khoản thu, chi và thực hiện các quy định hiện hành về chế độ hoá đơn, chứng từ kế toán.

2. Các chi phí nêu tại điểm 1, 2, 3, 4 của Điều 15 Thông tư này được thực hiện theo quy định như đối với công ty nhà nước. Trường hợp pháp luật chưa quy định thì Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký xây dựng tiêu chuẩn, định mức để thực hiện và báo cáo chủ sở hữu (Bộ Tài chính).

3. Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký không được hạch toán vào chi phí hoạt động các khoản chi đã có nguồn khác đảm bảo hoặc không liên quan đến hoạt động sau đây:

3.1 Chi phí mua sắm, xây dựng, lắp đặt tài sản cố định hữu hình, vô hình

3.2 Chi phí lãi vay vốn đầu tư được tính vào chi phí đầu tư và xây dựng, chênh lệch tỷ giá ngoại tệ của các khoản đầu tư và xây dựng phát sinh trước thời điểm đưa công trình vào sử dụng.

3.3 Các khoản chi phí khác không liên quan đến hoạt động của Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký, các khoản chi không có chứng từ hợp lệ.

3.4 Các khoản tiền phạt về vi phạm pháp luật do cá nhân gây ra không mang danh Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký.

3.5 Thuế giá trị gia tăng đầu vào đã được khấu trừ hoặc được hoàn; thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân.

4. Các hoạt động kinh tế phải được phản ánh trên sổ và báo cáo kế toán bằng đồng Việt Nam. Trong trường hợp có các hoạt động kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ thì phải quy đổi ra đồng Việt Nam theo quy định.

IV. LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ

Điều 17. Lợi nhuận thực hiện

1. Lợi nhuận thực hiện trong năm là tổng lợi nhuận hoạt động nghiệp vụ, lợi nhuận hoạt động tài chính và lợi nhuận các hoạt động khác.

2. Lợi nhuận là khoản chênh lệch được xác định giữa tổng doanh thu phải thu trừ đi tổng các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ.

3. Phần chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ vào cuối năm tài chính không được tính vào lợi nhuận thực hiện.

Điều 18. Phân phối lợi nhuận:

Lợi nhuận thực hiện của Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, được bù đắp khoản lỗ của năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế và phân phối vào quỹ dự phòng tài chính; quỹ khen thưởng, phúc lợi; quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành và quỹ đầu tư phát triển theo trình tự sau:

1. Trích 10% vào quỹ dự phòng tài chính; số dư quỹ dự phòng tài chính bằng 25% vốn điều lệ cùng thời điểm thì không trích nữa.

2. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi

2.1 Đối với Sở Giao dịch chứng khoán chứng khoán

a) Được trích tối đa 3 tháng lương thực tế (tháng lương thực hiện) để lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi nếu đạt được cả 2 tiêu chí:

- Lợi nhuận năm thực hiện tăng hơn hoặc bằng năm trước;
- Số lượng chứng khoán niêm yết, giao dịch năm nay tăng so với năm trước.

b) Được trích tối đa 2 tháng lương thực tế (tháng lương thực hiện) để lập quỹ khen thưởng, phúc lợi nếu chỉ đạt được một trong hai tiêu chí nêu trên.

c) Trường hợp không đạt được cả 2 tiêu chí trên nhưng hoạt động có lãi được trích tối đa là 1 tháng lương thực tế (tháng lương thực hiện) cho hai quỹ khen thưởng, phúc lợi.

2.2 Đối với Trung tâm Lưu ký chứng khoán:

a) Được trích tối đa 3 tháng lương thực tế (tháng lương thực hiện) để lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi nếu đạt được cả 2 tiêu chí:

- Lợi nhuận năm thực hiện tăng hơn hoặc bằng năm trước;
- Số lượng chứng khoán đăng ký, lưu ký năm nay tăng so với năm trước.

b) Được trích tối đa 2 tháng lương thực tế (tháng lương thực hiện) để lập quỹ khen thưởng, phúc lợi nếu chỉ đạt được một trong hai tiêu chí nêu trên.

c) Trường hợp không đạt được cả 2 tiêu chí trên nhưng hoạt động có lãi được trích tối đa là 1 tháng lương thực tế (tháng lương thực hiện) cho hai quỹ khen thưởng, phúc lợi.

3. Trích quỹ khen thưởng Ban quản lý, điều hành (bao gồm các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc).

3.1 Mức trích quỹ tối đa là 5% và không vượt quá 500 triệu đồng nếu Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký đạt đủ các điều kiện để trích quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng 3 tháng lương thực hiện quy định tại Khoản 2 Điều này.

3.2 Mức trích Quỹ tối đa không vượt quá 300 triệu đồng nếu Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký trích không đạt các điều kiện nêu tại Tiết 3.1 Khoản 3 Điều này.

4. Phần lợi nhuận còn lại sau khi trích lập Quỹ dự phòng tài chính, Quỹ khen thưởng, phúc lợi, Quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành dùng để trích lập Quỹ đầu tư phát triển.

Điều 19. Mục đích sử dụng các Quỹ

1. Việc sử dụng các Quỹ tại Sở Giao dịch chứng khoán chứng khoán, Trung tâm Lưu ký chứng khoán, thực hiện theo cơ chế chung như các công ty

nhà nước khác theo quy định tại Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 5/2/2009, cụ thể:

1.1 Quỹ đầu tư phát triển dùng để bổ sung vốn điều lệ.

1.2 Quỹ dự phòng tài chính được dùng để bù đắp phần còn lại của những tổn thất, thiệt hại về tài sản sau khi đã bù đắp bằng tiền bồi thường của các tổ chức, cá nhân gây ra tổn thất, của tổ chức bảo hiểm, sử dụng dự phòng được trích lập trong chi phí; bù đắp lỗ (nếu có) theo quyết định của Hội đồng quản trị.

1.3 Quỹ khen thưởng dùng để:

a) Thưởng cuối năm hoặc thưởng thường kỳ cho cán bộ, nhân viên trong Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký trên cơ sở năng suất lao động và thành tích công tác của mỗi cán bộ, nhân viên, người lao động; mức thưởng do Tổng Giám đốc quyết định theo đề nghị của công đoàn;

b) Thưởng đột xuất cho những cá nhân, tập thể có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, quy trình nghiệp vụ mang lại hiệu quả trong hoạt động nghiệp vụ. Mức thưởng do Tổng Giám đốc quyết định;

c) Thưởng cho cá nhân và tập thể ngoài Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký đóng góp có hiệu quả vào hoạt động nghiệp vụ, công tác quản lý của Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký. Mức thưởng do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được Hội đồng quản trị chấp thuận.

1.4 Quỹ Phúc lợi được sử dụng để:

a) Đầu tư xây dựng hoặc sửa chữa, bổ sung vốn xây dựng các công trình phúc lợi, góp vốn đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi chung trong ngành hoặc với các đơn vị khác theo hợp đồng thỏa thuận;

b) Chi cho các hoạt động phúc lợi công cộng của tập thể cán bộ, nhân viên; phúc lợi xã hội;

c) Chi trợ cấp khó khăn thường xuyên, đột xuất cho cán bộ, nhân viên kể cả các cán bộ, nhân viên đã về hưu, mất sức;

d) Chi cho các hoạt động phúc lợi khác;

1.5 Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành được sử dụng để thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.

a) Hội đồng Quản trị có trách nhiệm ban hành Quy chế sử dụng Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành.

b) Mức thưởng hàng năm do Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định gắn với kết quả hoạt động của Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc.

2. Việc sử dụng các Quỹ nói trên phải thực hiện công khai theo quy chế công khai tài chính, quy chế dân chủ ở cơ sở và quy định của nhà nước.

V. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH

Điều 20. Kế toán, thống kê

1. Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký thực hiện chế độ kế toán, thống kê theo quy định của Bộ Tài chính, ghi chép đầy đủ chứng từ ban đầu, cập nhật sổ sách kế toán và phản ánh đầy đủ, kịp thời, trung thực, chính xác, khách quan các hoạt động tài chính.

2. Năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

Điều 21. Báo cáo tài chính

1. Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký phải lập các báo cáo tài chính, báo cáo thống kê gửi Bộ Tài chính (Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính), và các cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định hiện hành.

2. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính hàng năm phải được Hội đồng quản trị phê duyệt.

Điều 22. Kế hoạch tài chính

1. Kế hoạch tài chính hàng năm bao gồm:

1.1 Kế hoạch nguồn vốn và sử dụng vốn

1.2 Kế hoạch thu nhập và chi phí, kết quả kinh doanh.

1.3 Kế hoạch lao động tiền lương

1.4 Kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản cố định.

2. Kế hoạch tài chính hàng năm phải được Hội đồng quản trị phê duyệt và gửi Bộ Tài chính trước ngày 15 tháng 11 của năm trước, bao gồm:

Điều 23. Kiểm toán, kiểm tra, công khai báo cáo tài chính

1. Hàng năm, Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký phải thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính.

1.1 Việc kiểm toán báo cáo tài chính thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về kế toán, kiểm toán. Việc kiểm toán do công ty kiểm toán độc lập trong danh sách các tổ chức kiểm toán được chấp thuận đối với lĩnh vực chứng khoán.

1.2 Kết quả kiểm toán báo cáo tài chính của Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký được gửi cho Bộ Tài chính.

2. Trong trường hợp cần thiết, Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký chịu sự kiểm tra tài chính của Bộ Tài chính, gồm:

2.1 Kiểm tra báo cáo tài chính định kỳ hoặc đột xuất.

2.2 Kiểm tra chuyên đề theo từng yêu cầu của công tác quản lý tài chính.

3. Trong thời hạn 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký phải công khai các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký.
2. Thông tư này thay thế Quyết định số 3686/2007/QĐ-BTC ngày 22/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy chế Quản lý tài chính của Sở Giao dịch chứng khoán chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 25. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký có trách nhiệm thực hiện chế độ quản lý tài chính theo quy định của Thông tư này và các quy định khác của pháp luật đối với công ty nhà nước.
2. Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng quốc hội,
- Văn phòng Chủ tịch nước,
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng,
- Các Bộ, CQ ngang Bộ, CQ thuộc Chính phủ,
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao,
- Toà án nhân dân tối cao,
- Cơ quan TW của các đoàn thể,
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp),
- HĐND, UBND tỉnh, TP trực thuộc TW,
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Tài chính,
- Công báo,
- Website Chính phủ,
- Website Bộ Tài chính
- Lưu VT, Vụ TCNH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Xuân Hà